

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TÌNH HÌNH TẬT KHÚC XẠ CỦA TÂN SINH VIÊN BÁC SĨ ĐA KHOA NĂM HỌC 2018 – 2019 TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thùy Linh, Bùi Thị Hương Dung, Lương Thị Hải Hà*

Trường Đại học Y Dược - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng tới tình hình tật khúc xạ (TKX) của tân sinh viên bác sĩ đa khoa (BSĐK) năm học 2018 – 2019 trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Tân sinh viên hệ BSĐK Đại học Y Dược Thái Nguyên năm học 2018 – 2019. Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Kết quả: Nghiên cứu trên 350 sinh viên tương đương 700 mắt, 56% có thị lực giảm. Tỷ lệ TKX là 59,7% trong đó cận thị chiếm nhiều nhất với 97,6% và viễn thị là 2,4%. Có mối liên quan giữa tật khúc xạ và giới. Không khám mắt định kỳ là yếu tố gia tăng tỷ lệ phát hiện tật khúc xạ của lứa tuổi tân sinh viên.

Kết luận: Tỷ lệ tật khúc xạ ở tân sinh viên Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2018 là cao, chiếm 59,7% tổng số sinh viên tham gia nghiên cứu. Trong đó cận thị chiếm tỷ lệ cao nhất (97,6%). Có mối liên quan giữa tật khúc xạ và giới. Không khám mắt định kỳ là yếu tố gia tăng tỷ lệ phát hiện tật khúc xạ của lứa tuổi tân sinh viên.

Từ khóa: Tật khúc xạ, cận thị, viễn thị, yếu tố ảnh hưởng...

Ngày nhận bài: 12/11/2018; Ngày hoàn thiện: 04/12/2018; Ngày duyệt đăng: 31/01/2019

SITUATION AND SOME ANISOMETROPIA'S FACTORS AFFECTING OF THE NEW GENERAL MEDICAL DOCTOR STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY (TUMP), 2018 – 2019

Nguyen Thuy Linh, Bui Thi Huong Dung, Luong Thi Hai Ha*

University of Medicine and Pharmacy - TNU

ABSTRACT

Objective: To describe the situation and some anisometropia's factors affecting of new general medical doctor students at TUMP in 2018 – 2019.

Research subjects methods: The new general medical doctor students at TUMP in 2018 -2019. Descriptive and cross-sectional method.

Results: A study of 350 students with 700 eyes, 56% of eyes with reduced vision. Prevalance of anisometropia was 59.7%, myopia is the highest percent (97.6%) and hypermetropia is 2.4%. There is a relationship between anisometropia and gender. Eye examinations which are not performed periodically are factor that increase the rate of anisometropia of new age student.

Conclusions: The rate of anisometropia in new students at TUMP is high, about 59.7% of the total. Myopia is the highest (97.6%). There is a relationship between anisometropia and gender. Eye examinations which are not performed periodically are factor that increase the rate of anisometropia of new age student.

Key words: Anisometropia, myopia, hypermetropia, factors affecting...

Received: 12/11/2018; Revised: 04/12/2018 ; Approved: 31/01/2019

* Corresponding author: Tel: 0983 177636; Email: haihamat@gmail.com

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tật khúc xạ đang ngày càng gia tăng theo nhịp sống hối hả và sự phát triển của toàn xã hội. Tật khúc xạ gây không ít khó khăn trong cuộc sống, đồng thời là nguyên nhân chính gây suy giảm thị lực, nguyên nhân phổ biến thứ hai gây mù lòa trên thế giới. Tổ chức Y tế thế giới ước tính có khoảng 2,3 tỷ người mắc tật khúc xạ. Theo dự báo, đến năm 2020 tật khúc xạ sẽ chiếm 70% dân số toàn cầu (khoảng 5,3 tỷ người) [4]. Tật khúc xạ nếu không được khám phát hiện và can thiệp kịp thời thị lực kém sẽ giảm khả năng học tập, ảnh hưởng tới mặt thể chất, tinh thần và có thể gây nhược thị.

Nếu so với thể giới tình hình thị lực ở Việt Nam không khả quan hơn, thậm chí còn mang nhiều nguy cơ khác do độ phổ cập kiến thức về chăm sóc sức khỏe thị lực còn chưa cao. Theo kế hoạch quốc gia phòng chống mù lòa và chăm sóc mắt ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2013 tật khúc xạ ngày càng phổ biến với tỷ lệ mắc khoảng 10 -15% học sinh nông thôn, 20 - 35% học sinh thành phố. Nếu chỉ tính riêng nhóm trẻ từ 6 đến 15 tuổi cả nước có khoảng 14.207.000 em, với tỷ lệ mắc tật khúc xạ ước tính là 15 - 20% thì ở nước ta có tới khoảng 2.131.000 - 2.841.400 em bị tật khúc xạ cần đeo kính. Đó thực sự là một số lượng khổng lồ, một thách thức lớn đối với ngành y tế và toàn xã hội [2].

Tỷ lệ tật khúc xạ ngày càng gia tăng theo các năm cùng với các tác hại của nó đã thành một vấn đề cần được quan tâm hiện nay. Tình hình tật khúc xạ gặp rất nhiều ở giới trẻ hiện nay và tăng dần qua các cấp học, tuy nhiên đối tượng nghiên cứu vẫn chủ yếu tập trung ở ba cấp học phổ thông. Đối tượng sinh viên mới nhập học là nhóm đối tượng phù hợp để có thêm thông tin nghiên cứu về vấn đề trên. Vì thế chúng tôi tiến hành đề tài ***“Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến tình hình tật khúc xạ của tân sinh viên bác sĩ đa khoa năm học 2018 -2019 trường Đại học Y Dược Thái Nguyên”*** nhằm hai mục tiêu sau:

1. Mô tả thực trạng tật khúc xạ của tân sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

2. Xác định một số yếu tố ảnh hưởng tới tật khúc xạ của tân sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên hệ bác sĩ đa khoa nhập học tại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên năm học 2018-2019.

Tiêu chuẩn loại trừ:

- + Những người từ chối tham gia nghiên cứu.
- + Những người mắc các bệnh về mắt đang tiến hành điều trị (chấp, lẹo, viêm mống mắt thể mi, viêm kết mạc, viêm màng bồ đào...).

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Phòng khám mắt, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

- Thời gian nghiên cứu: Tiến hành từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Mẫu nghiên cứu được chọn từ 100% các bạn tân sinh viên hệ bác sĩ đa khoa nhập học Đại học Y Dược Thái Nguyên năm học 2018-2019.

Phương tiện nghiên cứu

- Phiếu hỏi và khám mắt được thiết kế sẵn.
- Bảng thị lực Landolt.
- Kính lỗ.
- Thước đo chiều dài.
- Máy đo khúc xạ kế tự động.

Phương pháp tiến hành

- Khám phát hiện tật khúc xạ ở tất cả các sinh viên bằng bảng thị lực, sau khi đo thị lực được xác định thị lực giảm sẽ được tiến hành thử kính lỗ.

- Đo bằng khúc xạ kế tự động xác định tật khúc xạ.

- Thử kính khách quan.

- Tiêu chuẩn đánh giá: Đánh giá mức độ thị lực theo phân loại của tổ chức Y tế thế giới năm 2008:

- + Thị lực từ 7/10 trở lên: Bình thường.
- + Thị lực từ 3/10 đến dưới 7/10: Giảm.
- + Thị lực ĐNT 3 m đến dưới 3/10: Giảm nhiều.
- + Thị lực < ĐNT 3 m: Mù.
- Đối với những trường hợp thị lực từ dưới 7/10 trở xuống thử kính lỗ cho bệnh nhân thấy thị lực tăng ≥ 3 hàng thị lực $\rightarrow$ nghi tới bệnh nhân giảm thị lực do tật khúc xạ $\rightarrow$ thử kính.
- Quy ước để xác định tật khúc xạ:
- + Cận thị nếu: SE > -0,5D.
- + Bất đồng khúc xạ nếu SE hai mắt chênh lệch nhau > 1,0D.
- + Viễn thị nếu SE > +2,0D.
- + Cận thị nhẹ nếu SE < 3,0D nhưng $\geq -0,5D$.
- + Cận thị nặng nếu SE $\geq 3,0D$
- + Chính thị nếu SE < -0,5D và < +2,0D.

- + Được xem là cận thị nếu 1 trong 2 mắt cận thị.
- + Được xem là viễn thị khi 2 mắt đều là viễn thị hoặc 1 mắt viễn thị và mắt kia chính thị.

Các chỉ số nghiên cứu

- + Đặc điểm nhóm nghiên cứu (giới, dân tộc, địa chỉ).
- + Tỷ lệ các tật khúc xạ (cận, viễn, loạn)
- + Các yếu tố ảnh hưởng tới tật khúc xạ.

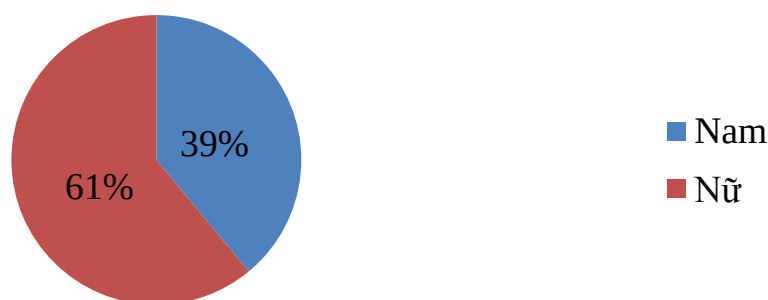
Phương pháp xử lý số liệu: Sử dụng phần mềm Epidata và SPSS20.0.

Phương pháp thống kê: Bảng thống kê và biểu đồ.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Đặc điểm của nhóm nghiên cứu

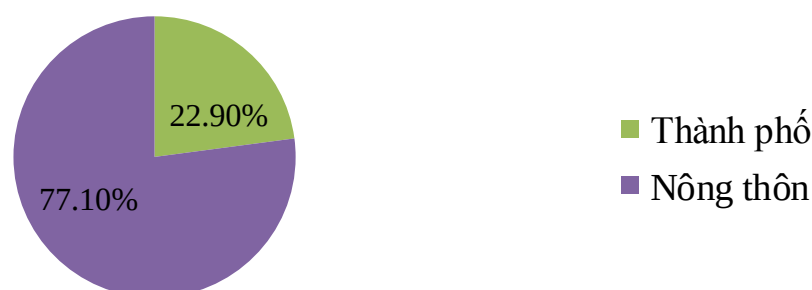
Đặc điểm về giới



Hình 1. Tỷ lệ giới ở nhóm đối tượng nghiên cứu

Trong tổng số 350 tân sinh viên hệ bác sĩ đa khoa năm học 2018-2019 có 39% là sinh viên nam và 61% là sinh viên nữ. Tỷ lệ này không có sự chênh lệch lớn so với các năm học trước tại Đại học Y dược Thái Nguyên.

Đặc điểm địa dư

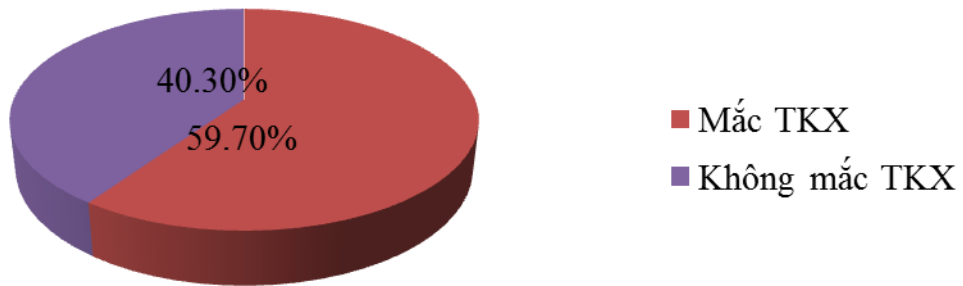


Hình 2. Đặc điểm địa dư ở nhóm đối tượng nghiên cứu

Trong tổng số 350 sinh viên tham gia nghiên cứu có 77,1% ở nông thôn và có 22,9% sống tại thành phố.

Nhận xét tình hình tật khúc xạ ở tân sinh viên hệ bác sĩ đa khoa Đại học Y Dược Thái Nguyên năm học 2018 – 2019

Tỷ lệ tật khúc xạ



Hình 3. Tỷ lệ mắc TKX ở tân sinh viên BSDK Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2018

Bảng 1. Tật khúc xạ theo giới tính

Giới	Tật khúc xạ		P
	Có	Không	
Nam	68	69	0,002
Nữ	141	72	

Bảng 2. Mối liên quan giữa tật khúc xạ và một số yếu tố

Một số yếu tố nguy cơ		Tật khúc xạ		p
		Có	Không	
Tham gia học thêm	Có	95	54	0,184
	Không	114	87	
Khoảng cách từ mắt đến sách	<30cm	77	38	0,053
	>30cm	132	103	
Thường xuyên sử dụng điện thoại	Có	197	129	0,315
	Không	12	12	
Thường xuyên chơi điện tử	Có	67	52	0,35
	Không	142	89	
Khám mắt định kỳ	Không	136	110	0,009
	Có	73	31	
Đọc sách liên tục	>2 giờ/ngày	39	25	0,825
	≤2 giờ/ngày	170	116	
Thường xuyên tham gia hoạt động ngoài trời	Không	85	47	0,165
	Có	124	94	
Loại đèn sử dụng	Đèn sợi đốt	88	49	0,167
	Đèn tuýp, huỳnh quang	121	92	
Tư thế khi đọc sách	Nằm	23	14	0,748
	Ngồi	186	127	
Gia đình có người mắc tật khúc xạ	Có	77	23	0
	Không	132	118	

Trong tổng số 350 đối tượng tân sinh viên tham gia nghiên cứu, có 209 sinh viên mắc tật khúc xạ, chiếm 59,7%. Tỷ lệ này thấp hơn không nhiều so với tỷ lệ 64,46% của tân sinh viên Trường Đại học Thăng Long năm 2013 [1], và cao hơn nhiều so với nghiên cứu của Nguyễn Đăng Quốc

Chẩn năm 2014 (40,95%) [3]. Hiện chưa có được số liệu về cận thị ở đối tượng tân sinh viên Việt Nam. Ở lứa tuổi tương đương (18 tuổi) của học sinh Đà Loan, tỷ lệ này là 80% [5].

Tỷ lệ tật khúc xạ phân theo giới tính

Trong tổng số 350 tân sinh viên tham gia nghiên cứu có 209 sinh viên mắc tật khúc xạ trong đó tỷ lệ sinh viên nữ mắc tật khúc xạ là 141 (67,5%) gấp 2 lần tỷ lệ này ở nam (32,5%). Sự khác nhau này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Mối liên quan giữa tật khúc xạ và một số yếu tố

Bảng trên cho phép xác định các yếu tố liên quan đến cận thị học đường. Theo đó, có 1 yếu tố nguy cơ có ý nghĩa thống kê đó là khám mắt định kỳ.

- Sinh viên không đi khám mắt định kỳ có nguy cơ mắc tật khúc xạ cao gấp 0,525 lần sinh viên thường xuyên đi khám mắt định kỳ.

- Các yếu tố còn lại không có ý nghĩa thống kê.

KẾT LUẬN

Qua tiến hành nghiên cứu trên 350 tân sinh viên BSDK Đại học Y Dược Thái Nguyên rút ra được một số kết luận:

- Trong tổng số 350 sinh viên với 700 mắt có 308 mắt có thị lực bình thường (chiếm 44%) và có 392 mắt có thị lực giảm (chiếm 56%).

- Có mối liên quan giữa tật khúc xạ và giới. Sinh viên nữ mắc TKX cao hơn ở sinh viên nam.

- Tỷ lệ sinh viên mắc tật khúc xạ đến từ thành phố cao hơn ở nông thôn.

- Trong các yếu tố nguy cơ thì không khám mắt định kỳ gây tăng tỷ lệ phát hiện tật khúc xạ lần đầu ở lứa tuổi tân sinh viên (năm đầu

của đại học hoặc sau khi học xong bậc phổ thông trung học) có ý nghĩa với $p < 0,05$.

KHUYẾN NGHỊ

1. Việc khám phát hiện cận thị học đường phải được tiến hành sớm ngay từ cấp bậc tiểu học để có thể làm giảm tỷ lệ phát hiện tật khúc xạ lần đầu ở các cấp học tiếp theo.

2. Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh về tác hại của tư thế và khoảng cách đọc không đúng ảnh hưởng đến thị lực.

3. Tuyên truyền cho học sinh sinh viên các biện pháp nghỉ ngơi, thư giãn khoa học cho mắt khi thời gian đọc kéo dài và liên tục.

4. Tuyên truyền cho học sinh, sinh viên, gia đình hiểu được tầm quan trọng của việc khám mắt định kỳ trong phòng tránh tật khúc xạ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Hoàng Ân, Nguyễn Bạch Ngọc, Đinh Minh Anh (2014) “Thực trạng cận thị của tân sinh viên trường Đại học Thăng Long năm 2013 -2014 và một số yếu tố ảnh hưởng”, *Kỷ yếu công trình khoa học*, tr. X-y.
2. Hà Huy Tiên, Nguyễn Thị Nhung (2000), “Điều tra dịch tễ học tật khúc xạ trong học sinh phổ thông ở Hà Nội 1998-1999”, *Hội thảo quốc gia về phòng chống mù lòa và khoa học kỹ thuật*, tr. 77 -78.
3. Nguyễn Đăng Quốc Chấn (2016), *Nghiên cứu tình hình sức khỏe bệnh tật của sinh viên năm thứ nhất đại học Đà Nẵng năm học 2014 -2015*, Đề tài khoa học công nghệ cấp đại học Đà Nẵng năm 2016.
4. Vương Văn Quý (2006), *Xử trí tật khúc xạ tại cộng đồng*, Hội nghị tổng kết công tác phòng chống mù lòa và hội nghị khoa học kỹ thuật ngành nhãn khoa toàn quốc, Huế.
5. Cailliet R. (1975), *Cardio - Pulmonary function. Scoliosis diagnosis and management*, F. A. Davis company, Philadelphia.

